

Số: 131/2019/QĐST-HNGĐ

M, ngày 26 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2019/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Đội 5, thôn T, xã D, huyện M, TP Hà Nội.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Đội 5, thôn T, xã D, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Quang H và Lê Thị Kim T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang H và bà Lê Thị Kim T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2000, ngày 20/4/2000 do UBND xã D, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho ông Lê Quang H và bà Lê Thị Kim T không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông bà có hai con chung, Lê Quang M sinh ngày 01/11/2000 và cháu Lê Quang T sinh ngày 19/5/2002. Hiện anh M khỏe mạnh, trưởng thành, tự lập nên ông H, bà T không có yêu cầu gì. Sau ly hôn giao cháu Lê Quang T cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

- Bà T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Ông H, bà T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H chịu cả phần án phí thay cho bà T nên ông H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí. Xác nhận ông H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng số 2340 ngày 08/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội. Nay ông H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M.
- THADS huyện M.
- UBND xã D, huyện M, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình